

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 26-5-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Hoàng Thăng Bắc**.

Bà: **Đỗ Thị Láng**.

- Thư ký phiên toà: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Trọng Hữu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bàn Văn D, sinh ngày 10/02/1979, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: T2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Thanh V (đã chết) và bà Bàn Thị L; Có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Bản án số: 03/2009/HSST), Ngày 05/5/2016, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” (Quyết định số: 34/QĐ-XPHC); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 10/01/2020 thì được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ma Ngọc T; sinh năm 1963. Vắng mặt.

- Ma Vi T; sinh năm 1985. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 07/01/2020, nhận được tin báo của quần chúng đối tượng Bàn Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và D thường cất giấu

ma túy ở trong hậu môn. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã lập tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với D. Qua kiểm tra tổ công tác đã tạm giữ tại túi quần bên phải của D 02 chiếc điện thoại di động, bên trong hậu môn phát hiện có dị vật nên đã đưa D đến Trung tâm y tế huyện B để xử lý. Tại đây các bác sỹ đã dùng thủ thuật để lấy dị vật ở trong hậu môn của D ra. Tổ công tác tiến hành mở để kiểm tra dị vật thấy: Dị vật là một gói được gói bằng lớp nhựa dẻo màu trắng, tiếp đến được gói bằng nilon màu đen, bên trong có chứa một lớp giấy vệ sinh màu trắng, bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng buộc bằng dây chun màu đen; mở gói nilon thứ nhất bên trong có chứa chất dạng cục, bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine; mở gói thứ hai, bên trong có 02 gói nilon, trong đó 01 gói nilon chứa 05 viên nén màu hồng, nghi là chất ma túy loại hồng phiến; 01 gói nilon màu trắng chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine. Tổ công tác đã niêm phong toàn bộ số chất dạng cục, bột và 05 viên nén màu hồng vào phong bì ký hiệu A1. Bàn Văn D khai nhận số chất dạng cục, bột màu trắng trên đều là chất ma túy heroine, 05 viên nén màu hồng là ma túy loại hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bàn Văn D và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an huyện B để điều tra làm rõ. Đồng thời tiến hành khám xét tại chỗ ở của Bàn Văn D, qua khám xét không thu giữ được gì.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mở niêm phong để cân xác định khối lượng 02 gói chất dạng cục và bột màu trắng thu giữ của Bàn Văn D được 4,18 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu B1) và 05 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,43 gam (Niêm phong trong phong bì ký hiệu B2). Sau đó tiến hành bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số: 30/KTHS-MT ngày 18/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và dạng cục trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine có khối lượng là 4,18 gam; 05 viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,43 gam. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 4,13 gam, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là 0,39 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T30 và hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Bị cáo Bàn Văn D khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (heroine) nên buổi sáng ngày 07/01/2020 D từ nhà bắt xe khách xuống thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi xuống đến bến xe khách Thái Nguyên, D hỏi một người lái xe ô tô là có biết chỗ nào bán ma túy không, người này bảo có rồi đưa D đến gặp một người tên là T ở cổng bến xe khách Thái Nguyên. D đặt vấn đề hỏi mua ma túy thì được T đồng ý, D đưa cho T số tiền 2.800.000 đồng, sau đó T đi đâu khoảng 20 phút sau thì quay lại đưa cho D 02 gói ma túy và cho thêm 01 gói nhỏ bên trong có 05 viên hồng phiến. Mua được ma túy D đi vào nhà vệ sinh công cộng ở cổng bến xe khách Thái Nguyên, dùng giấy vệ sinh và túi nilon gói 02 gói ma túy và 05 viên hồng phiến lại thành một gói cho vào bao cao su rồi tự đút vào hậu môn của mình. Sau đó D bắt xe

khách đi về B. Khoảng 22 giờ cùng ngày D về đến thôn N, xã Đ, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy heroine có khối lượng 4,18 gam và 05 viên hồng phiến có khối lượng là 0,43 gam D cất giấu trong hậu môn của mình. Ngoài ra còn tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSBB ngày 29/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Bàn Văn D về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Bàn Văn D theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn D phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bàn Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo mắc bệnh xã hội, bản thân nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, bị cáo không có tài sản gì.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B3 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T30, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 4,13 g (Bốn phẩy một ba gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là: 0,39 g (Không phẩy ba chín gam) cùng phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Bàn Văn D (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T30”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Trả lại cho bị cáo các tài sản sau do không liên quan tới hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Huawei, màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, không có ốp sau, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận người bào chữa cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, người bào chữa không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra đã hợp tác với cơ quan điều tra để giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là 12 tháng tù; bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn D đều thừa nhận: Vào buổi sáng ngày 07/01/2020, D mua 02 gói ma túy heroine có khối lượng 4,18 gam và 05 viên hồng phiến có khối lượng là 0,43 gam với giá là 2.800.000 đồng của người đàn ông tên T ở cổng bến xe khách Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi mua được ma túy, D dùng giấy vệ sinh và túi nilon gói 02 gói ma túy và 05 viên hồng phiến lại thành một gói cho vào bao cao su rồi tự đốt vào hậu môn của mình. Sau đó D bắt xe khách đi về B, đến khoảng 22 giờ cùng ngày D về đến thôn N, xã Đ, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện và lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo D là 4,61 gam. Mục đích D mua ma túy về chỉ để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Bàn Văn D đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 18/02/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy” (Bản án số: 03/2009/HSST); Ngày 05/5/2016, bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Quyết định số: 34/QĐ-XPHC)

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều “Thành khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Bàn Thị L được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh hộ gia đình bị cáo vừa thoát nghèo năm 2019, bản thân bị cáo nghiện ma túy, lại mắc bệnh xã hội (HIV), bị cáo không có nghề nghiệp, sống hoàn toàn phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 12 tháng tù là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, tuy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và mẹ bị cáo được tặng thương Huân chương kháng chiến. Mặt khác, bị cáo mắc bệnh xã hội (hiện nay đã chuyển sang bệnh Aids). Nhưng bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy 4,61 gam gần với lượng ma túy quy định tại khoản 2 của Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nếu xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 tháng tù sẽ không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B3 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T30, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 4,13 g (Bốn phẩy một ba gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là: 0,39 g (Không phẩy ba chín gam) cùng phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Bàn Văn D (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T30”, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo các tài sản sau do không liên quan tới hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Huawei, màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, không có ốp sau, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

[5] *Về vấn đề khác:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D có khai mua ma túy (Heroine) của người đàn ông tên T không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Bàn Văn D 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ (từ ngày 08/01/2020 đến ngày 10/01/2020).

3. Về vật chứng:

* Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B3 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ.

- 01 phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T30, bên trong phong bì có chứa mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là: 4,13 g (Bốn phẩy một ba gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu B2 còn lại là: 0,39 g (Không phẩy ba chín gam) cùng phong bì bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi vụ Bàn Văn D (1979) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu "T30", mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

* Trả lại cho bị cáo các tài sản sau do không liên quan tới hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Huawei, màu vàng, điện

thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động có bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, không có ốp sau, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn D phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn; (1)
- VKSND huyện B (2);
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (2)
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn; (1)
- THAHS; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án; (1)
- Lưu Văn phòng. (1)

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Anh Tuấn